

Theo đề nghị của đồng chí bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp (công văn số 325-QLKH ngày 3-3-1981), của đồng chí bộ trưởng Bộ Lao động (công văn số 1385-LĐ/TL ngày 3-11-1980) và của đồng chí bộ trưởng Bộ Tài chính (công văn số 20-TC/HCVX ngày 16-1-1981),

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Những cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý làm nghiên cứu sinh ở trong nước được giữ nguyên mức lương chính trong suốt thời gian quy định cho việc học tập. Các khoản phụ cấp khác như phụ cấp khu vực, phụ cấp độc hại, v.v... được áp dụng như chế độ hiện hành.

**Điều 2.** — Những học sinh tốt nghiệp đại học có năng khiếu đặc biệt về nghiên cứu khoa học được hội đồng khoa học trường đại học xác nhận và giữ lại làm nghiên cứu sinh được hưởng mức sinh hoạt phí bằng mức lương khởi điểm của cán bộ tốt nghiệp đại học đang tập sự và các khoản phụ cấp khác.

**Điều 3.** — Toàn bộ kinh phí chi cho nghiên cứu sinh ở trong nước do quỹ đào tạo của các cơ sở đào tạo trên đại học đài thọ.

**Điều 4.** — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

**Điều 5.** — Các đồng chí bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, bộ trưởng Bộ Lao động, bộ trưởng Bộ Tài chính và thủ trưởng các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có cơ sở đào tạo trên đại học có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 1981

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TÓ HỮU

## CÁC BỘ

LIÊN BỘ

GIÁO DỤC — LAO ĐỘNG

**THÔNG TƯ** liên bộ số 8-TT/LB ngày 25-3-1981 quy định về sửa đổi phụ cấp đối với hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các trường phổ thông, mẫu giáo và bồi túc văn hóa.

Thi hành quyết định số 15-CP ngày 14-1-1981 của Hội đồng Chính phủ, sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính, liên Bộ Giáo dục — Lao động quy định việc sửa đổi chế độ phụ cấp đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường phổ thông, mẫu giáo và bồi túc văn hóa trong cả nước như sau.

### I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11-1-1979 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục đã quy định hệ thống giáo dục mới, trong đó có giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, bồi túc văn hóa. Hội đồng Chính phủ đã có quyết định số 243-CP ngày 28-6-1979 về tổ chức bộ máy biên chế các trường phổ thông có ghi rõ: « Trường phổ thông là đơn vị sự nghiệp, có ngân sách riêng, có bộ máy quản lý hành chính và chuyên môn hoàn chỉnh. Mỗi trường phổ thông có một hiệu trưởng và một số phó hiệu trưởng phụ trách... », vì vậy sửa đổi chế độ phụ cấp đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng lần này nhằm:

— Phục vụ cho yêu cầu cải cách giáo dục với quy mô các loại trường ở nhiều địa bàn khác nhau, cũng như sự khác

nhau về các điều kiện quản lý của mỗi loại trường học;

— Nâng cao chế độ trách nhiệm của người lãnh đạo và quản lý trường học; động viên khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý trường học yên tâm công tác, nhanh chóng vươn lên làm tốt nghiệp vụ khoa học quản lý ở cơ sở của ngành giáo dục.

## II. PHÂN HẠNG TRƯỜNG HỌC, MỨC PHỤ CẤP

### 1. Phân hạng trường học,

Phân hạng trường học theo từng loại trường, căn cứ vào địa bàn (đồng bằng, thành phố, miền núi, hải đảo) và quy mô (số lớp) để làm cơ sở quy định phụ cấp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Trường học	Hạng 3	Hạng 2	Hạng 1	Ngoại hạng
<b>MẪU GIÁO</b> Đồng bằng, thành phố Miền núi, hải đảo	Dưới 5 lớp Dưới 3 lớp	Từ 5 đến 9 lớp Từ 3 đến 6 lớp	10 lớp trở lên 7 lớp trở lên	
<b>PHỔ THÔNG CƠ SỞ (1)</b> Đồng bằng, thành phố Miền núi, hải đảo	Dưới 18 lớp Dưới 9 lớp	Từ 18 đến 27 lớp Từ 9 đến 18 lớp	Từ 28 đến 59 lớp Từ 19 đến 39 lớp	Từ 60 lớp trở lên Từ 40 lớp trở lên
Phổ thông trung học (không phân biệt địa bàn) Phổ thông vừa học vừa làm	Dưới 9 lớp Dưới 5 lớp	Từ 9 đến 18 lớp Từ 5 đến 9 lớp	Từ 19 đến 39 lớp Từ 10 đến 29 lớp	Từ 40 lớp trở lên Từ 30 lớp trở lên
<b>BỒ TÚC VĂN HÓA</b> (không phân biệt địa bàn) Bồ túc văn hóa tập trung Bồ túc văn hóa tại chức và một nửa tập trung	Dưới 5 lớp Dưới 9 lớp	Từ 5 đến 9 lớp Từ 9 đến 18 lớp	Từ 10 đến 29 lớp Từ 19 đến 39 lớp	Từ 30 lớp trở lên Từ 40 lớp trở lên

(1) Gồm cả những địa phương (trong đó có vùng cao, vùng sinh lầy, hải đảo xa, vùng sâu) khi thành lập được trường phổ thông cấp I.

### 2. Mức phụ cấp chức vụ hàng tháng.

Phụ cấp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được quy định bằng phần trăm (%) trên cơ sở lương chính (lương giáo viên phổ thông) của mỗi người tùy theo loại hạng trường nói ở điều 1, phần II, như sau:

a) Đối với trường không có học sinh nội trú:

Loại trường học	Hạng 3	Hạng 2	Hạng 1	Ngoại hạng
<b>Mẫu giáo</b>				
Hiệu trưởng	10%	13%	16%	
Phó hiệu trưởng	8%	10%	13%	
<b>Phổ thông, bồ túc văn hóa</b>				
Hiệu trưởng	12%	15%	18%	22%
Phó hiệu trưởng	9%	12%	15%	19%

b) Đối với trường có học sinh nửa nội trú và nội trú; các trường dạy học sinh có tật (câm, mù, diếc); học từ 2 đến 3 ca; học ban đêm thì phụ cấp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được cộng thêm 5% (năm phần trăm) lương chính.

Thí dụ: Một hiệu trưởng trường phổ thông cơ sở (hạng 3) chuyên dạy học sinh câm, được phụ cấp là:

$$12\% + 5\% = 17\% \text{ lương chính,}$$

### III. ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC HƯỞNG PHỤ CẤP

1. Chế độ phụ cấp này áp dụng đối với giáo viên được cấp có thẩm quyền chính thức bổ nhiệm làm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (mà giáo viên ấy đang hưởng lương giáo viên) các trường mẫu giáo, phổ thông, bổ túc văn hóa (dưới đây gọi tắt là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) và chỉ hưởng trong thời gian giữ chức vụ ấy.

2. Khi thôi giữ chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thì thôi hưởng phụ cấp chức vụ. Thí dụ: đi học các trường đào tạo tập trung, điều động làm giáo viên hoặc công tác khác trong và ngoài ngành. Riêng trường hợp điều động đề tăng cường cán bộ quản lý giáo dục cho ban (phòng) giáo dục quận, huyện, Sở, Ty giáo dục và cơ quan Bộ Giáo dục, hoặc tăng cường giáo viên có chất lượng cho các trường sư phạm (kể cả trường bồi dưỡng) thì được tiếp tục hưởng phụ cấp chức vụ cho đến khi được xếp lại lương, hoặc nâng bậc lương mà mức lương mới bằng hoặc cao hơn mức lương cũ cộng với phụ cấp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

3. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đang chức (đang giữ chức vụ ấy) được cử đi học các trường lớp bổ túc hoặc các trường bồi dưỡng tập trung quy định tại quyết định số 291—CP ngày 30-12-1974 của Hội đồng Chính phủ vẫn được hưởng phụ cấp chức vụ trong thời gian học.

### IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Chế độ phụ cấp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng này thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 1981.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đang chức của các trường nói trên được tính lại phụ cấp chức vụ theo loại, hạng trường quy định tại mục II của thông tư này và được hưởng mức phụ cấp chức vụ mới từ tháng 4 năm 1981, không đặt vấn đề truy lĩnh.

Các Sở, Ty giáo dục cần phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ty lao động, tài chính để kịp thời tiến hành việc xác định lại phụ cấp chức vụ cho các hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đang chức.

2. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã điều động đi công tác khác, đi học các trường tập trung từ trước ngày 1 tháng 4 năm 1981 đều không thuộc đối tượng xác định lại phụ cấp chức vụ. Trường hợp đến ngày 1 tháng 4 năm 1981 còn đang đi học các loại trường tập trung (kể cả các trường bồi dưỡng) thì khi nào học xong trở về trường cũ sẽ xác định lại mức phụ cấp chức vụ mới theo chức vụ và loại, hạng trường (trong thời gian theo học vẫn hưởng phụ cấp chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định cũ).

3. Không cộng phụ cấp chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng vào lương chính để tính phụ cấp khu vực, phụ cấp lương tạm thời và các khoản phụ cấp khác.

4. Cách tính trợ cấp hưu trí đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng khi về hưu vẫn thi hành theo công văn số 2227-TB/AT ngày 28-6-1965 của Bộ Nội vụ.

5. Những quy định trước đây về phụ cấp chức vụ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 1981

Bộ trưởng

Bộ Lao động

ĐÀO THIÊN THI

Bộ trưởng

Bộ Giáo dục

NGUYỄN THỊ BÌNH